

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị M, sinh năm 1958, địa chỉ: thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Ông Trịnh Đình H, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị M và ông Trịnh Đình H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Cao Thị M và ông Trịnh Đình H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Cao Thị M và ông Trịnh Đình H có 01 (một) con chung là Trịnh Cao Minh M, sinh ngày 26/9/1999.

Cháu Trịnh Cao Minh M hiện đã trưởng thành nên bà M và ông H không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản và công nợ: Bà Cao Thị M và ông Trịnh Đình H không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006311 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà Cao Thị M được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn